

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN KẾT QUẢ HÒA GIẢI THÀNH TẠI TÒA ÁN

Căn cứ các Điều 32, 33, 34 và 35 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;
Căn cứ yêu cầu công nhận kết quả hòa giải thành của ông Trần Quốc Tr và ông Nguyễn Văn M và bà Nguyễn Thị Th;

Sau khi nghiên cứu:

- Đơn khởi kiện đề ngày 15 tháng 3 năm 2024 của nguyên đơn ông Trần Quốc Tr;

- Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải thành ngày 20 tháng 3 năm 2024 về việc thỏa thuận giải quyết toàn bộ phần tranh chấp của các bên tham gia hòa giải sau đây:

- **Nguyên đơn:** Ông Trần Quốc Tr sinh năm 1983.

Địa chỉ: ấp Đ, xã H, huyện C, tỉnh Trà Vinh

- **Bị đơn:** 1/ Ông Nguyễn Văn M sinh năm 1978.

2/ Bà Nguyễn Thị Th sinh năm 1982.

Cùng địa chỉ: ấp X, xã L, thị xã D, tỉnh Trà Vinh.

- Các tài liệu kèm theo Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải do Hòa giải viên chuyển sang Tòa án và các tài liệu do Tòa án thu thập được theo quy định tại khoản 2 Điều 32 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án (nếu có).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Kết quả hòa giải thành được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 20 tháng 3 năm 2024 có đủ các điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận kết quả hòa giải thành của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 20 tháng 3 năm 2024 cụ thể như sau:

Ông Nguyễn Văn M và vợ là bà Nguyễn Thị Th thừa nhận có chuyển nhượng phần đất cho ông Trần Quốc Tr vào năm 2018, phần đất này có diện tích khoảng 170m² thửa 413 thuộc tờ bản đồ số 39, đất tọa lạc ấp X, xã L, thị xã D, tỉnh Trà Vinh (Tư liệu địa chính năm 2010). Ông M và bà Th đã giao đất cho ông Tr và nhận đủ tiền của ông Tr, ông Tr đã cất nhà cấp 4 trên phần đất này để ở. Nay Ông M và bà Th đồng ý giao phần đất này cho ông Tr được quyền sử dụng đất, phần đất theo khảo sát thực tế có diện tích 169,2 m², tứ cận như sau:

+ Phía Bắc giáp phần còn lại của thửa 413 có kích thước 07m

- + Phía Nam giáp đường nhựa có kích thước 7,1m
 - + Phía Đông giáp thửa 122 có kích thước 24,1m
 - + Phía Tây giáp phần của còn lại thửa 413 có kích thước 24,3.
- (Kèm theo sơ đồ khu đất).

Ông Trần Quốc Tr liên hệ với cơ quan thẩm quyền để được cấp quyền sử dụng đất đối với thửa đất trên.

Các tài sản trên đất của ông Tr, Ông M và bà Th không tranh chấp gồm:

1/ 01 nền láng xi măng, bê tông lót (có bó nền). Diện tích 2,8m x 7,5m; 2,4m x 13,8m bằng 54,12m²

2/ Nhà bán kiên cố có 01 phần móng cột bê tông, cột gỗ, kết cấu gỗ, mái tole, vách tole, nền gạch men, không trần. Diện tích 5,5m x 13,8m + 5,5m x 2,8m – 3,45m² bằng 87,85 m²

3/ 01 hầm tự hoại, diện tích 2,3m x 1,5m bằng 3,45m²

4/ 01 mái hiên tole có kết cấu gỗ, thép, diện tích 7,5m x 4m bằng 30 m²

5/ 01 vách tole, diện tích 4m x 3,5m x 2 bằng 28 m².

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các bên tham gia hòa giải;
- VKSND thị xã Duyên Hải;
- Chi cục THADS thị xã Duyên Hải;
- Lưu: TA.

THẨM PHÁN

Phạm Văn Hoài Quốc